TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-PT
Ngày 19-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài;

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 456/2023/QĐPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 565/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Viết N, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ B, khu phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Bá L, sinh năm 1980; địa chỉ: số B, xóm G, tổ F, khu F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1998; địa chỉ: số E N, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 14/8/2023), (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là ông Huỳnh Bá L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn ông Ngô Viết N trình bày:

Ngày 01/10/2021, ông Ngô Viết N có cho ông Huỳnh Bá L vay 600.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng theo hợp đồng vay tiền có thế chấp cùng ngày. Ông N đã giao tiền mặt cho ông L vào ngày 01/10/2021. Để làm tin, ông L có giao cho ông N 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 097976, số vào sổ cấp GCN: CS11523 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/12/2020 cho ông Huỳnh Bá L. Kể từ khi nhận tiền cho đến thời điểm khởi kiện ông L vẫn chưa trả được nợ gốc và lãi cho ông N. Ông N đã nhiều lần liên hệ nhưng ông L luôn tìm cách lẩn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ông N khởi kiện yêu cầu ông L phải trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền có thế chấp ngày 01/10/2021 và tiền lãi tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 05/6/2023 với mức lãi suất 20%/năm tương đương số tiền là 201.333.333 đồng. Tổng số tiền ông N yêu cầu ông L trả tạm tính đến thời điểm khởi kiện là 801.333.333 đồng.

2. Bị đơn ông Huỳnh Bá L trình bày:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không tham gia hoà giải, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình tố tụng, ông L không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với khoản vay ngày 01/10/2021.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận ngày 01/10/2021, ông L có vay của ông N số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 2%/tháng và có giao cho ông N 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 097976, số vào sổ cấp GCN: CS11523 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/12/2020. Tuy nhiên, số tiền trên là do ông L vay dùm cho ông S và ông S đã trả tiền lãi cho ông N hàng tháng nhưng do không có giấy tờ, tài liệu chứng minh nên ông L không cung cấp được cho Tòa án và cũng không yêu cầu đưa ông S vào tham gia tố tụng. Ông L đồng ý trả cho ông N số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Viết N đối với bị đơn ông Huỳnh Bá L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Huỳnh Bá L phải trả cho ông Ngô Viết N số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền có thế chấp ngày 01/10/2021 và tiền lãi là 225.116.000 đồng. Tổng số tiền ông L phải thanh toán cho ông N là 825.116.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Buộc ông Ngô Viết N phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 097976, số vào sổ cấp GCN: CS11523 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/12/2020 cho ông Huỳnh Bá L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 08/9/2023 bị đơn là ông Huỳnh Bá L có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc trả lãi vay.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xác định kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về tiền lãi phải trả cho ông N là 225.116.000 đồng, ông L không đồng ý trả lãi cho ông N. Người đại diện hợp pháp của bị đơn yêu cầu Tòa án triệu tập ông Nguyễn Vũ S1 với tư cách người làm chứng và bà Nguyễn Thị Hoàng H với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của bị đơn cung cấp bản sao Sổ phụ tài khoản của khách hàng "Nguyen Vu Suong" tại Ngân hàng TMCP V để chứng minh rằng ông Nguyễn Vũ S1 đã chuyển khoản trả tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Hoàng H (vợ ông Ngô Viết N) trên số tiền gốc 600.000.000 đồng do ông L vay.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét chứng cứ bị đơn cung cấp không đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Vũ S1 trả lãi cho khoản vay 600.000.000 đồng của ông N, cũng không thể hiện việc ông N đã trả tiền lãi vay cho ông L. Do đó, kháng cáo của ông L là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 08/9/2023, bị đơn là ông Huỳnh Bá L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là kháng cáo trong hạn luật định.

Nguyên đơn ông Ngô Viết N vắng mặt do có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn yêu cầu triệu tập ông Nguyễn Vũ S1 với tư cách người làm chứng và bà Nguyễn Thị Hoàng H với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo cho ông L cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông L nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ chứng minh là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình, đồng thời ông L không chứng minh được mối quan hệ vay tài sản dùm giữa ông S1 và ông L, cũng như việc ông S1 chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị Hoàng H (vợ ông N) là trả lãi cho khoản vay, ông L không thừa nhận lời trình bày của ông N. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để triệu tập ông S1, bà H tham gia tố tụng theo khoản 4 Điều 68, Điều 77, Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là ông Huỳnh Bá L:

[2.1] Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất hai bên có xác lập Hợp đồng vay tiền ngày 01/10/2021, theo đó bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng; bị đơn có giao cho nguyên đơn giữ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 097976, số vào sổ cấp GCN: CS11523 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/12/2020 đứng tên ông Huỳnh Bá L; thời hạn vay là 12 tháng. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 600.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về tiền lãi:

Bị đơn xác định số tiền vay 600.000.000 đồng là vay dùm ông S1 và ông S1 đã trả tiền lãi cho ông N hàng tháng thông qua chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị Hoàng H (là vợ ông Ngô Viết N) và cung cấp bản sao Sổ phụ tài khoản của khách hàng "Nguyen Vu Suong" tại Ngân hàng TMCP V để chứng minh rằng ông Nguyễn Vũ S1 đã chuyển khoản trả tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Hoàng H (vợ ông Ngô Viết N) trên số tiền gốc 600.000.000 đồng do ông L vay, tuy nhiên chứng cứ này không đủ cơ sở để xác định có thoả thuận ba bên giữa ông N, ông L và ông S1 về việc vay tiền dùm ông S1 và ông S1 trả tiền lãi thay ông L nên không có căn cứ xem xét.

Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hợp đồng vay tài sản có lãi là 2%/tháng (tức 24%/năm), tiền lãi trả hàng tháng, thời hạn vay 12 tháng. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 470 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất các đương sự thỏa thuận là vượt quá 4% so với quy định của pháp luật nên phần vượt quá không có hiệu lực pháp luật. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được bị đơn chưa trả tiền lãi (lãi trong hạn, lãi chậm trả) và gốc cho nguyên đơn theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nguyên đơn yêu cầu bị

đơn trả lãi vay kể từ ngày 01/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử ngày 29/8/2023 nhưng chỉ tính lãi suất đến ngày 14/8/2023 là có lợi cho bị đơn và nguyên đơn không kháng cáo bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không điều chỉnh thời gian trả lãi.

Bị đơn kháng cáo không đồng ý trả lãi vay nhưng không chứng minh được kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo không được chấp nhận.

[3] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tại phần quyết định về lãi suất "*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*" là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, cho nên cần sửa một phần bản án về cách tuyên phần quyết định về lãi suất cho phù hợp với quy định được viện dẫn nêu trên.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Bá L.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (về cách tuyên án) như sau:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Viết N đối với bị đơn ông Huỳnh Bá L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Huỳnh Bá L phải trả cho ông Ngô Viết N số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền có thế chấp ngày 01/10/2021 và tiền

lãi là 225.116.000 đồng. Tổng số tiền ông L phải thanh toán cho ông N là 825.116.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày 30/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Bá L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Buộc ông Ngô Viết N phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 097976, số vào sổ cấp GCN: CS11523 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/12/2020, đứng tên ông Huỳnh Bá L.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Bá L phải chịu số tiền 36.753.480 đồng (ba mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

Hoàn trả cho ông Ngô Viết N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.020.000 đồng (mười tám triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003088 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Bá L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000787 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Trúc